TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 5 - HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 309/2026/HS - ST
Ngày: 08/7/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 5 – HÀ NỘI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:* Bà Trần Thu Hà
- *Các hội thẩm nhân dân:* Ông Phùng Văn Thành
  Bà Nguyễn Thị Kim Thu
- *Thư ký phiên toà:* Ông Lê Anh Tú - Thư ký Tòa án
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội tham gia phiên toà:* Bà Vũ Thị Nhiên - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 7 năm 2026 tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 5 – Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 251/2026/TLST-HS ngày 25 tháng 5 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 306/2026/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 6 năm 2026 đối với bị cáo:

Họ và tên: H Đ G Sinh năm 2004 Giới tính: Nam
Tên gọi khác : Không
HKTT và chỗ ở: phường Long Biên, TP. Hà Nội
Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Tôn giáo: Không
Nghề nghiệp: Sinh viên Trình độ học vấn: 12/12
Chức vụ trước khi phạm tội (Đảng, chính quyền, đoàn thể): Không
Họ và tên bố: Hoàng Văn P Sinh năm 1973
Họ và tên mẹ: Khúc Thị Ngọc A Sinh năm 1978
Gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai
Tiền án, tiền sự: Không
Hiện áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú

(Bị cáo có mặt tại phiên toà)

Bị hại:

- Anh Tạ Văn D, sinh năm 1992; HKTT: Thôn Hạnh L, xã Đức Hợp, tỉnh Hưng Yên.

Người đại diện theo ủy quyền: Chị Đàm Thị Diễm H, sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn Hạnh L, xã Đức Hợp, tỉnh Hưng Yên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;

- Anh Hoàng Đức Q, sinh năm 1999, Địa chỉ: phường Long Biên, thành phố Hà Nội.
- Chị Đàm Thị Diễm H, sinh năm 1996; Địa chỉ: Thôn Hạnh L, xã Đức

Hợp, tỉnh Hưng Yên.

(Chị H vắng mặt và có đơn xin xét xử vắng mặt. Anh Q đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 50 phút ngày 01/01/2025, H Đ G (Không có giấy phép lái xe mô tô theo quy định) điều khiển xe mô tô BKS: 29K1-707.29 chở chị Đặng Khánh L (Sinh năm 2007, HKTT: phố Bồ Đề, phường Bồ Đề, TP Hà Nội) di chuyển trên đường đê Long Biên - Xuân Quan theo hướng từ cầu Chương Dương đi cầu Vĩnh Tuy. Khi đi đến gần khu vực lối rẽ xuống đường dưới đê Long Biên, Xuân Quan, G chuyển hướng sang trái di chuyển xuống đường dưới đê gần cột đèn ký hiệu PV2/25 thuộc phường Bồ Đề, Hà Nội. Quá trình chuyển hướng không đảm bảo an toàn dẫn đến xảy ra va chạm với xe mô tô BKS: 89D2-018.24 do anh Tạ Văn D (Sinh năm 1992, HKTT: Thôn Hạnh L, xã Đức Hợp, Hưng Yên) có giấy phép lái xe hạng A1, số AP088666 cấp ngày 04/08/2010) di chuyển theo chiều ngược lại.

Hậu quả: G và anh D bị thương được đưa đi cấp cứu, hai phương tiện bị hư hỏng.

Cơ quan điều tra thu giữ :

- Của H Đ G: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, BKS: 29K1-707.29; 01 đăng ký xe mô tô số 037038 .
- Của ông Hoàng Văn P (bố H Đ G) số tiền 50.000.000 đồng là tiền tự nguyện hỗ trợ khắc phục một phần hậu quả cho gia đình anh Tạ Văn D.
- Của anh Tạ Văn D: 01 (một) chiếc xe mô tô Honda Lead, BKS: 89D2-018.24; 01 giấy phép lái xe hạng A1, số AP088666 do Sở giao thông Vận tải tỉnh Hưng Yên cấp ngày 04/08/2010; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe gắn máy số 89000069.

Về hiện trường vụ tai nạn:

Tình trạng hiện trường: Hiện trường bị xáo trộn, không nguyên vẹn như ban đầu do người dân tổ chức đưa người bị nạn vào bệnh viện cấp cứu, do các phương tiện tham gia giao thông đi lại xung quanh khu vực hiện trường.

Mô tả hiện trường chung nơi xảy ra tai nạn:

Hiện trường nơi xảy ra tai nạn giao thông tại ngang cột đèn chiếu sáng ký hiệu PV2/25 trên mặt đê Xuân Quan - Long Biên. Mặt đường được trải bằng thảm nhựa phẳng rộng 7,20 m, giữa đường có vạch sơn nét đứt phân chia thành hai chiều đường xe chạy, mỗi chiều rộng 3,60 m. Hai bên đường không có nhà dân, không có cây xanh chỉ có hệ thống đèn chiếu sáng được đặt ở hai bên.

Trên vỉa hè chiều đường xe chạy từ cầu Chương Dương hướng cầu Vĩnh Tuy, trước khu vực ngã 3 có hệ thống biển báo: Biển cảnh báo nguy hiểm "Người đi bộ qua đường" và biển cảnh báo nguy hiểm "Khu vực ngã 3 giao cắt với đường không ưu tiên bên trái. Trên vỉa hè chiều đường xe chạy từ cầu Vĩnh Tuy hướng cầu Chương Dương có hệ thống biển báo: Biển báo cảnh báo nguy hiểm " Khu vực ngã 3 giao cắt với đường không ưu tiên bên phải".

Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí bị hại, phương tiện, tang vật, dấu vết: (1) Vết cầy đứt quãng; (2) Xe mô tô BKS: 89D2-018.24; (3) Xe mô tô BKS: 29K1-707.29; (4) Vùng chất dịch màu đỏ.

Xác định điểm mốc và một trong các mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn:

- Xác định điểm mốc chuẩn: Lấy cột đèn chiếu sáng ký hiệu PV2/25 được đặt bên phải theo chiều đi theo hướng từ cầu Vĩnh Tuy đi cầu Chương Dương.

- Xác định mép đường chuẩn: Là vạch kẻ sơn màu trắng được kẻ sát bên phải giao với mép vỉa hè theo chiều đi từ hướng cầu Vĩnh Tuy đi cầu Chương Dương.

Mô tả theo số thứ tự vị trí bị hại, phương tiện, tang vật, dấu vết:

- Vết cầy đứt quãng ký hiệu (1): Được hình thành trên mặt đường có chiều hướng từ cầu Vĩnh Tuy đi cầu Chương Dương, dài 3m50, điểm cuối vết cầy tiếp xúc vào trên đầu trục bánh xe (2). Đo khoảng cách hình chiếu vuông góc từ điểm đầu và điểm cuối vết cầy (1) vào mép đường chuẩn lần lượt được 2m47 và 2m57.

- Xe mô tô BKS: 89D2-018.24 ký hiệu (2) bị nằm đổ nghiêng bên trái đè lên xe mô tô (3) đuôi xe hướng về vạch sơn vàng chia tâm đường, đầu xe hướng về dốc đê. Đo khoảng cách hình chiếu vuông góc từ tâm đầu trục bánh trước và sau xe (2) vào mép đường chuẩn được lần lượt là 1m50 và 2m57.

- Xe mô tô BKS: 29K1-707.29 ký hiệu (3): bị đổ nghiêng bên trái trên mặt đường bị xe mô tô (2) đè lên. Đuôi xe hướng về vạch sơn màu vàng chia tim đường, đầu xe hướng về dốc đê. Đo khoảng cách hình chiếu vuông góc từ tâm đầu trục bánh trước và sau xe vào mép đường chuẩn lần lượt là 60cm và 1m70.

- Vùng chất dịch màu đỏ ký hiệu (4): Được hình thành trên mặt đường có dạng chất nhờn màu đỏ, diện tích 90cmx30cm. Đo khoảng cách hình chiếu vuông góc từ tâm vùng chất dịch (4) vào mép đường chuẩn được 65cm. Đo hình chiếu vuông góc khoảng cách từ các số thứ tự tính từ điểm mốc chuẩn lần lượt được: điểm mốc chiếu đến đầu vết cầy (1) được 6m50; đầu vết cầy (1) vào tâm bánh trước xe (2) được 3m45; Đo tâm bánh trước (2) tâm bánh sau xe (3) được 50cm; Đo tâm bánh sau xe (3) vào tâm vết (4) được 65cm. Đo điểm đầu vết cầy (1) vào vạch vàng tim đường được 80cm.

* Về kết quả trưng cầu giám định dấu vết phương tiện liên quan:

Tại bản kết luận giám định số 1102/KL-KTHS ngày 07/03/2025 của Viện Khoa Học Hình Sự - Bộ Công an kết luận:

1. Cơ chế hình thành dấu vết va chạm giữa xe mô tô BKS: 89D2-018.24 và xe mô tô BKS: 29K1-707.29:

- Dấu vết trượt xước ở mép ngoài bên trái vành và dấu vết trượt xước mất cao su màu đen ở mặt ngoài bên trái lốp bánh trước xe mô tô biển số 89D2-018.24 (Ảnh 7 trong bản ảnh giám định) có chiều từ mặt lăn vào vành bánh xe, phù hợp với dấu vết trượt xước, bám dính chất màu đen ở mặt ngoài phía trước ốc bắt trục bánh trước bên phải, ở mặt trước phía dưới giảm xóc trước bên phải và ở mặt ngoài bên phải may ơ bánh trước xe mô tô biển số 29K1-707.29 (ảnh 8 trong bản ảnh giám định). Dấu vết va chạm ở xe mô tô biển số 29K1-707.29 tại vị trí này có chiều từ phải sang trái, từ tâm trục ra phía vành bánh xe.

- Các dấu vết còn lại ở xe mô tô biển số 89D2-018.24 và ở xe mô tô biển số 29K1-707.29 được ghi nhận trong biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan

đến tai nạn giao thông do Công an quận Long Biên lập, hiện tại không đủ yếu tố giám định so sánh.

2. Không xác định được vi trí va chạm đầu tiên giữa xe mô tô biển số 89D2-018.24 và xe mô tô biển số 29K1-707.29.

* Về kết luận giám định số khung số máy 01 xe máy thu giữ: Tại Bản kết luận giám định số 1473/KL-KTHS ngày 25/02/2025 của phòng KTHS - CATP Hà Nội kết luận như sau:

Xe mô tô nhãn hiệu HONDA LEAD màu xanh, đeo biển kiểm soát: 89D2-018.24: Số khung: RLHJK12117NZ087313 và số máy: JK12E-0299700 là số nguyên thủy.

Xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE màu trắng đen bạc, đeo biểm kiểm soát: 29K1-707.29: Số khung RLHJA390XHY266659 và số máy: JA39E-0266389 là số nguyên thủy.

Không giám định 02 (hai) Biển kiểm soát: 89D2 - 018.24 và 29K1 - 707.29 do không có mẫu so sánh.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 12/KL-HĐĐGTS ngày 23/04/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự phường Bồ Đề kết luận: Các bộ phận hư hỏng: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Lead màu xanh, biển kiểm soát 89D2-018.24 thiệt hại 7.120.000 đồng (*Bảy triệu một trăm hai mươi nghìn đồng*). Các bộ phận hư hỏng: Xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đen bạc, biển kiểm soát 29K1-707.29 thiệt hại 3.385.000 đồng (*Ba triệu ba trăm tám mươi lăm nghìn đồng*)

Đối với thương tích của G: Do thương tích nhẹ, ngày 19/02/2025 G từ chối giám định thương tích. Ngày 27/3/2025, Cơ quan CSĐT - Công an thành phố Hà Nội ra Quyết định trưng cầu giám định thương tích đối với H Đ G. Ngày 31/12/2025, Cơ quan điều tra ra Quyết định dẫn giải G nhưng G kiên quyết từ chối giám định thương tích.

Tại Bản kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 1412/KLTTCT-TTPY ngày 20/11/2025 của Trung tâm pháp y, Sở y tế Hà Nội kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của anh Tạ Văn D tại thời điểm giám định là 97% (*Chín mươi bảy phần trăm*). Áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư 22/2019/TT-BYT. Kết luận khác: Cơ chế hình thành thương tích. Thương tích của anh Tạ Văn D do vật tày, tày có cạnh gây nên.

Kiểm tra nồng độ cồn đối với G và anh Tạ Văn D không có Ethanol trong máu

Quá trình điều tra bị cáo H Đ G khai nhận: Khoảng 10 giờ ngày 01/01/2025, G tự lấy xe để ở sân nhà và điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave màu trắng, BKS: 29K1-707.29 đi học ở trường Học viện Nông nghiệp Việt Nam ở Gia Lâm, Hà Nội. Khoảng 17 giờ cùng ngày, G điều khiển xe máy chở bạn phía sau là chị Đặng Khánh L (Sinh năm 2007, trú tại phường Bồ Đề, Hà Nội) về nhà. Khi đi đến đường đê Xuân Quan - Long Biên theo chiều từ cầu Chương Dương đi Vĩnh Tuy đến gần lối rẽ bên trái để xuống đường chân đê về nhà chị L (cách khoảng 5 mét). G xi nhan bên trái rồi quan sát phía sau, phía trước thấy an toàn nên điều khiển xe máy di chuyển tốc độ khoảng 20 km/h sang trái để xuống dốc đê thì bất ngờ có một xe máy nhãn hiệu Honda Lead, BKS: 89D2-018.24 do anh Tạ Văn D

điều khiển đi nhanh chiều từ cầu Vĩnh Tuy đi cầu Chương Dương đâm mạnh vào phần đầu xe bên phải xe máy của G gây tai nạn. Sau va chạm trên, G và anh D được đưa đi cấp cứu.

Cơ quan điều tra đã tiến hành ghi lời khai anh Tạ Văn D nhưng tại thời điểm làm việc anh D chưa nói được.

Căn cứ vào sơ đồ, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết quả giám định dấu vết phương tiện, lời khai của bị cáo và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì nguyên nhân xảy ra tại nạn do H Đ G điều khiển xe mô tô BKS: 29K1-707.29 khi không có giấy phép lái xe mô tô, chuyển hướng sang trái để di chuyển xuống đường dưới đê thiếu chú ý quan sát, khi chuyển làn sang đường không đảm bảo khoảng cách an toàn với xe phía trước, quay đầu xe ở phần đường dành cho người đi bộ qua đường, chuyển hướng không nhường đường cho xe đi ngược chiều vi phạm khoản 1 Điều 9, khoản 2 Điều 13, vi phạm khoản 3, 4 Điều 15 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ. Anh D có lỗi khi tham gia giao thông không quan sát, không giảm tốc độ nơi có vạch kẻ đường, nơi có báo hiệu cảnh báo nguy hiểm vi phạm điểm a, b khoản 3 Điều 12 Luật trật tự an toàn giao thông đường bộ.

Lời khai của H Đ G như nội dung trên phù hợp với lời khai người liên quan và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Về dân sự: Bị cáo H Đ G và gia đình bị hại đã tự nguyện thỏa thuận xong phần bồi thường. Đại diện gia đình bị hại không có đề nghị gì khác về dân sự, xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số 86/CT-VKSKV5 ngày 22/5/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 – Hà Nội đã truy tố H Đ G về "*Tội vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*" theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng vị đại diện Viện kiểm sát đã công bố.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội, sau khi phân tích tính chất hành vi của bị cáo giữ nguyên quan điểm truy tố.

Tình tiết tăng nặng: không

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo được áp dụng tình tiết Người phạm tội đã bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đại diện của bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 65 Bộ Luật hình sự.

Về hình phạt: Đề nghị xử phạt bị cáo H Đ G 36 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 tháng. Giao bị cáo cho UBND phường Long Biên, TP. Hà Nội để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo và gia đình bị hại đã thỏa thuận xong phần bồi thường, số tiền 700 triệu đồng. Gia đình bị hại đã nhận 650 triệu đồng, còn 50 triệu đồng hiện có tại Thi hành án dân sự TP. Hà Nội.

Các bên không yêu cầu đề nghị gì thêm về dân sự nên không xem xét.

Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị hại số tiền 50 triệu đồng do bị cáo tự nguyện khắc phục hậu quả, hiện có tại Thi hành án dân sự TP. Hà Nội.

Nói lời sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo ngoài xã hội để bị cáo tiếp tục đi học.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

Trên cơ sở kết quả tranh tụng công khai tại phiên tòa và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại và những người tham gia tố tụng khác không có khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan hoặc người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử cũng không phát hiện vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án.

Đối với sự vắng mặt của chị Đàm Thị Diễm H và anh Hoàng Đức Q, xét chị H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh Q đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Do đó, Hội đồng xét xử xác định các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đều được thu thập hợp pháp và có giá trị làm căn cứ giải quyết vụ án.

[2]. Về đánh giá chứng cứ:

Tại phiên tòa, bị cáo H Đ G thừa nhận khoảng 18 giờ 50 phút ngày 01/01/2025 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 29K1-707.29 chở chị Đặng Khánh L lưu thông trên đường đê Long Biên - Xuân Quan theo hướng từ cầu Chương Dương đi cầu Vĩnh Tuy. Khi đến khu vực lối rẽ xuống đường dưới đê, bị cáo điều khiển xe chuyển hướng sang trái thì xảy ra va chạm với xe mô tô biển kiểm soát 89D2-018.24 do anh Tạ Văn D điều khiển đi theo chiều ngược lại.

Lời khai của bị cáo về thời gian, địa điểm, hướng di chuyển, việc chuyển hướng và hậu quả tai nạn phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, Sơ đồ hiện trường, Bản ảnh hiện trường, Biên bản khám nghiệm phương tiện, Kết luận giám định dấu vết phương tiện, Kết luận giám định pháp y đối với người bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Đối với Biên bản khám nghiệm hiện trường, mặc dù hiện trường đã bị xáo trộn do người dân đưa người bị nạn đi cấp cứu và các phương tiện giao thông tiếp tục lưu thông qua khu vực xảy ra tai nạn, nhưng các dấu vết vật chất quan trọng như vị trí cuối cùng của hai phương tiện, dấu vết cày trên mặt đường, vùng chất dịch, dấu

vết va chạm trên phương tiện đều đã được cơ quan điều tra ghi nhận, đo đạc, lập sơ đồ, chụp ảnh theo đúng trình tự tố tụng. Các dấu vết này thống nhất với diễn biến vụ tai nạn do chính bị cáo khai nhận và không có tài liệu nào chứng minh đã bị làm sai lệch hoặc bị tác động dẫn đến thay đổi bản chất vụ việc. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ xác định các tài liệu khám nghiệm hiện trường vẫn có giá trị chứng minh.

Đối với Kết luận giám định số 1102/KL-KTHS ngày 07/3/2025 của Viện Khoa học hình sự - Bộ Công an, mặc dù chưa xác định được chính xác vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện, nhưng kết luận giám định đã xác định được cơ chế hình thành dấu vết va chạm giữa hai xe là phù hợp với nhau. Việc chưa xác định được điểm va chạm đầu tiên chỉ phản ánh giới hạn của hoạt động giám định do dấu vết còn lại trên phương tiện không đầy đủ, không đồng nghĩa với việc không xác định được diễn biến khách quan của vụ tai nạn.

Đối với lời khai của người bị hại, cơ quan điều tra đã tiến hành ghi lời khai nhưng tại thời điểm làm việc anh Tạ Văn D chưa thể trình bày được do hậu quả thương tích đặc biệt nghiêm trọng. Đây là tình tiết khách quan. Việc không thu thập được đầy đủ lời khai của người bị hại không làm ảnh hưởng đến việc xác định sự thật vụ án bởi các chứng cứ khách quan khác đã đủ căn cứ xác định diễn biến vụ tai nạn.

Kết luận giám định pháp y xác định anh Tạ Văn D bị tổn thương cơ thể 97%, thương tích do vật tày hoặc vật tày có cạnh gây nên, phù hợp với cơ chế va chạm giao thông đường bộ và phù hợp với toàn bộ diễn biến vụ án. Không có tài liệu, chứng cứ nào bác bỏ hoặc làm phát sinh nghi ngờ hợp lý đối với kết luận giám định này.

Từ việc đánh giá tổng hợp, khách quan, toàn diện các chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định khoảng 18 giờ 50 phút ngày 01/01/2025, trong quá trình điều khiển xe mô tô chuyển hướng sang trái để đi xuống đường dưới đê, bị cáo H Đ G đã va chạm với xe mô tô do anh Tạ Văn D điều khiển đi theo chiều ngược lại, làm anh D bị tổn thương cơ thể 97%.

[3]. Về hành vi phạm tội:

Từ các chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định bị cáo H Đ G là người trực tiếp điều khiển xe mô tô khi chưa được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy phép lái xe theo quy định.

Theo khoản 3 và khoản 4 Điều 15 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ năm 2024, khi chuyển hướng, người điều khiển phương tiện phải giảm tốc độ, có tín hiệu báo hướng rẽ, quan sát, bảo đảm an toàn và phải nhường đường cho xe đi ngược chiều.

Bị cáo khai đã bật tín hiệu xin chuyển hướng và quan sát trước khi rẽ. Tuy nhiên, nghĩa vụ của người chuyển hướng không chỉ dừng lại ở việc bật tín hiệu hoặc quan sát mà còn phải bảo đảm việc chuyển hướng được thực hiện trong điều kiện

tuyệt đối an toàn. Việc thực tế đã xảy ra va chạm với phương tiện đang lưu thông hợp pháp theo chiều ngược lại ngay trong quá trình bị cáo thực hiện chuyển hướng chứng tỏ bị cáo chưa bảo đảm điều kiện an toàn theo quy định của pháp luật.

Do đó, mặc dù bị cáo cho rằng mình đã quan sát trước khi chuyển hướng, Hội đồng xét xử vẫn có đủ căn cứ xác định bị cáo đã vi phạm quy tắc chuyển hướng được quy định tại Điều 15 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ.

Đối với tình tiết bị cáo không có giấy phép lái xe, Hội đồng xét xử nhận thấy việc chưa được cấp giấy phép lái xe không phải là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến vụ tai nạn mà là tình tiết định khung trách nhiệm hình sự quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự. Nguyên nhân trực tiếp dẫn đến tai nạn là hành vi chuyển hướng không bảo đảm an toàn và không nhường đường cho xe đi ngược chiều của bị cáo.

Quá trình điều tra cũng xác định anh Tạ Văn D khi điều khiển xe đi vào khu vực có biển cảnh báo nguy hiểm và nơi giao nhau đã không giảm tốc độ, chưa chú ý quan sát theo quy định tại Điều 12 Luật Trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Đây là lỗi góp phần làm hạn chế khả năng phòng tránh va chạm của người bị hại. Tuy nhiên, lỗi này chỉ là nguyên nhân gián tiếp, không làm thay đổi bản chất vụ việc là chính bị cáo đã tạo ra tình huống giao thông nguy hiểm bằng việc chuyển hướng trái quy định. Vì vậy, phần lỗi của người bị hại không loại trừ trách nhiệm hình sự của bị cáo mà được Hội đồng xét xử xem xét khi lượng hình.

Từ đó có đủ căn cứ xác định giữa hành vi vi phạm quy tắc giao thông của bị cáo và hậu quả anh Tạ Văn D bị tổn thương cơ thể 97% tồn tại mối quan hệ nhân quả trực tiếp.

[4]. Về tội danh và điều luật áp dụng:

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: bị cáo H Đ G đã điều khiển xe mô tô khi chưa có giấy phép lái xe theo quy định; trong quá trình tham gia giao thông đã chuyển hướng sang trái không bảo đảm an toàn, không nhường đường cho xe đi ngược chiều, gây tai nạn làm anh Tạ Văn D bị tổn thương cơ thể 97%.

Hành vi của bị cáo đã vi phạm nghiêm trọng các quy tắc về bảo đảm trật tự, an toàn giao thông đường bộ, đủ yếu tố cấu thành tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân khu vực 5 - Hà Nội truy tố bị cáo theo điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[5]. Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội và quyết định hình phạt:

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến trật tự, an toàn giao thông đường bộ, gây hậu quả đặc biệt nghiêm trọng khi làm anh Tạ Văn D bị tổn thương cơ thể 97%, ảnh hưởng nặng nề đến sức khỏe, khả năng lao động và cuộc sống của người bị hại. Do đó, cần áp dụng hình phạt tương xứng nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ, sau khi vụ tai nạn xảy ra, bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho người bị hại tổng số tiền 700.000.000 đồng, thể hiện ý thức tích cực khắc phục hậu quả, được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.
Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.
Ngoài ra, đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; người bị hại cũng có một phần lỗi trong việc để xảy ra vụ tai nạn. Bị cáo chưa có bằng lái xe do nguyên nhân khách quan. Đây là những tình tiết được Hội đồng xét xử xem xét theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.
Bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, đang là sinh viên và có nơi cư trú rõ ràng. Mặc dù đây không phải là các tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, nhưng là căn cứ để đánh giá khả năng tự cải tạo của bị cáo.

Xét bị cáo có từ hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng; người bị hại có một phần lỗi; bị cáo đã cùng gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại theo thỏa thuận, được đại diện hợp pháp của người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt; đồng thời bị cáo phạm tội lần đầu, có nhân thân tốt, đang là sinh viên và có nơi cư trú rõ ràng, Hội đồng xét xử thấy có đủ điều kiện áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

Sau khi cân nhắc toàn diện tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, hậu quả đã xảy ra, nhân thân người phạm tội, khả năng tự cải tạo và yêu cầu phòng ngừa chung, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù tại cơ sở giam giữ. Việc giao bị cáo cho chính quyền địa phương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách vẫn đủ bảo đảm mục đích trừng trị, giáo dục riêng đối với bị cáo và phòng ngừa chung trong xã hội. Vì vậy, có căn cứ áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự cho bị cáo được hưởng án treo.

[6]. Về trách nhiệm dân sự:
Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường cho người bị hại tổng số tiền 700.000.000 đồng; người đại diện hợp pháp của người bị hại xác nhận đã nhận 650.000.000 đồng, số tiền còn lại 50.000.000 đồng bị cáo tự nguyện nộp hiện được quản lý tại cơ quan Thi hành án dân sự để tiếp tục thanh toán cho người bị hại.
Việc bồi thường được các bên tự nguyện thỏa thuận, không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội; người bị hại và người đại diện hợp pháp không có yêu cầu bồi thường nào khác. Vì vậy, Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện của các bên và không xem xét giải quyết thêm về trách nhiệm dân sự.
[7]. Về xử lý vật chứng:
Đối với xe mô tô biển kiểm soát 89D2-018.24 cùng giấy tờ kèm theo, quá trình điều tra xác định thuộc quyền sở hữu hợp pháp của chị Đàm Thị Diễm H; Cơ quan

điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu theo quy định, chị H không có ý kiến hoặc yêu cầu gì khác.

Đối với xe mô tô biển kiểm soát 29K1-707.29 cùng giấy tờ kèm theo, xác định thuộc quyền sở hữu của anh Hoàng Đức Q; việc bị cáo tự ý sử dụng xe anh Q không biết và không đồng ý. Cơ quan điều tra trả lại xe cho chủ sở hữu là đúng quy định.

Đối với số tiền 50.000.000 đồng bị cáo tự nguyện nộp để tiếp tục bồi thường cho người bị hại hiện đang được quản lý tại cơ quan Thi hành án dân sự, cần giao trả cho người bị hại theo quy định.

Hội đồng xét xử thấy việc xử lý vật chứng của Cơ quan điều tra và đề nghị của Viện kiểm sát đều phù hợp quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự nên được chấp nhận.

[8]. Về án phí và quyền kháng cáo:

Bị cáo bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Quyền kháng cáo của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điều 54, Điều 65 Bộ luật hình sự; Điều 106; điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Căn cứ Nghị quyết số 03/VBHN - TANDTC ngày 10/7/2025 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

1. Tuyên bố: Bị cáo H Đ G phạm tội "*Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ*".

Xử phạt: Bị cáo H Đ G 24 *(hai mươi bốn)* tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 48 *(bốn mươi tám)* tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân phường Long Biên, TP Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời hạn thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Toà án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng:

Trả cho bị hại anh Tạ Văn D số tiền 50.000.000đ do bị cáo bồi thường *(theo giấy nộp tiền mặt số 40001 ngày 09/6/2026 tại Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Thành Đô phòng Giao dịch Việt Hưng)*

3. Về án phí:

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Bị cáo phải nộp 200.000 (*Hai trăm nghìn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo phần liên quan đến quyền lợi của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thu Hà

Nơi nhận
- *TANDTP.Hà Nội;*
- *VKSNDTP.Hà Nội;*
- *Sở Tư pháp TP.Hà Nội;*
- *VKSND khu vực 5 – Hà Nội;*
- *Công an TP Hà Nội (PV06);*
- *Thi hành án dân sự TP. Hà Nội;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu VP/TA.*